

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 494/2023/HS-ST

Ngày 21/9/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Lan;
2. Ông Trần Công Danh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Xuân Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 516/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 523/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2023 đối với:

- Bị cáo: Nguyễn Thị Huyền Tr (tên gọi khác: không); sinh năm 1989 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi thường trú và cư trú: Số 20/3, ấp T, xã H, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Bùi Thị Thu C; bị cáo sống chung như vợ, chồng với ông Nguyễn Quốc H (không đăng ký kết hôn) và có 01 con sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 11/11/2022 đến ngày 12/11/2022, được huỷ bỏ tạm giữ và đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 1261/LCĐKNCT ngày 06/12/2022 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị cáo: Hồ Thị Mạnh T (tên gọi khác: không); sinh năm 1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi thường trú: Số 184/38/74, đường P, phường A, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Số C7D/26/QT4 Phạm H, xã B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn Học, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1960; bị cáo có chồng tên Trần T K (đã ly hôn, không có con), có 01 con sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 162/LCĐKNCT ngày 11/01/2023 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Biên Hòa. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

- Người bào chữa cho bị cáo T: Luật sư Huỳnh Hồ Minh H, sinh năm 1983; Văn phòng Luật sư P - thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: số 1170 đường H, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; *Luật sư H có mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính của vụ án:

Nguyễn Thị Huyền Tr và Nguyễn Quốc H, sinh năm 1985, thường trú: khu phố Tân Mai, phường P, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai sống chung với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn. Tr làm nghề buôn bán khẩu trang, gắng tay còn H làm nghề sửa điện lạnh. Để kiếm thêm thu nhập trong dịp tết Nguyên Đán năm 2023, Tr nhờ H đăng tin lên facebook của H để giới thiệu việc bán pháo hoa do Bộ Quốc Phòng sản xuất. Khi có người hỏi mua thì Tr sẽ tìm nơi bán pháo để mua rồi bán lại kiếm lời.

Ngày 09/11/2022, sau khi H dùng fecebook cá nhân tên “Hung Nguyen” đăng tin “Có bán pháo bông, pháo hoa”. Đến ngày 11/11/2022, có người đàn ông (Không rõ lai lịch) dùng số điện thoại 0937205161 gọi cho H hỏi đặt mua pháo thì H gửi số điện thoại trên cho Tr liên hệ để Tr giao dịch với người mua pháo. Tr sử dụng số điện thoại của Tr 0369593353 liên hệ số điện thoại trên. Sau khi thỏa thuận, người này đặt mua 10 hộp pháo hoa nổ loại 49 ống/hộp với giá 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng), tương ứng 1.300.000 đồng/hộp và chuyển khoản đặt cọc vào tài khoản của Tr số 7010106588008, Ngân hàng Quân đội, số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), chủ tài khoản chuyển tiền tên Nguyễn Thái B, tài khoản số 67010001537824, Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam và hẹn giao pháo vào buổi chiều cùng ngày tại khu vực gần đường ray xe lửa thuộc đường V, khu phố 7, phường T, thành phố Biên Hòa. Nhưng do Tr chưa có pháo để giao nên sau khi nhận tiền đặt cọc từ tài khoản tên Nguyễn Thái B, Tr đăng lên Zalo nhóm “mua bán hàng hóa” đăng tin tìm mua pháo hoa nổ thì Hồ Thị Mạnh T dùng tài khoản Zalo tên “Hô T” liên lạc với Tr để giao dịch mua bán pháo. Sau khi thỏa thuận Tr đặt mua 10 hộp pháo hoa nổ loại 49 ống/hộp với giá 9.500.000 đồng (chín triệu năm trăm nghìn đồng), tương ứng 950.000 đồng/hộp và hẹn giao pháo tại ngã 6 đường P, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh. Đồng thời Tr chuyển khoản đặt cọc cho T 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) vào tài khoản của T số 19035124509016, Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam; Sau đó T liên lạc qua điện thoại với đối tượng tên Hồ Phan Anh T là người quen biết T do mua bán khẩu trang với nhau, đặt mua của T 10 hộp pháo hoa nổ loại 49 ống/hộp với giá 8.000.000 đồng (tám triệu đồng), tương ứng 800.000 đồng/hộp. T chuyển khoản tiền cọc cho T 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) vào tài khoản số 19036072638013, tên chủ tài khoản Hồ Phan Anh T và cũng hẹn T giao pháo tại ngã 6 đường P, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh; Sau khi đã chuyển tiền cọc cho T thì Tr điện thoại nhờ Nguyễn Quốc H chở Tr đi thành phố Hồ Chí Minh để lấy đồ, nhưng do H bận việc nên H nhờ Nguyễn Nhựt D, sinh năm 2005, thường trú: ấp H, xã T, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng

Tháp là người làm điện lạnh cùng H chở Tr đi. H chở D đến cầu A, thuộc phường H, thành phố Biên Hòa và gặp Tr tại đây. H đi về còn D dùng xe mô tô Airbalde, biển số 60B8-142.92 (Xe do Tr đi đến) chở Tr đến thành phố Hồ Chí Minh để Tr nhận hàng. Trên đường đi D không hỏi đi đâu, làm gì mà chỉ đi theo chỉ dẫn của Tr.

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 11/11/2022, D chở Tr đến ngã 6 đường P, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh thì Tr gọi điện liên hệ T để giao nhận hàng. T liên lạc với T đưa pháo đến giao cho Tr. Một lúc sau có một nam thanh niên (Không rõ lai lịch) chở một thùng bằng giấy caton bên trong chứa pháo đến giao cho Tr, còn D đứng chờ cách xa vị trí giao hàng khoảng từ 4-5m. Sau khi mở thùng kiểm tra đủ 10 hộp pháo hoa loại 49 ống/hộp, Tr đóng thùng pháo lại, thông báo T biết đã nhận đủ hàng và chuyển khoản cho T số tiền 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) còn lại. T tiếp tục chuyển khoản cho T 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) thanh toán tiền mua pháo của T. Sau đó Tr nói D buộc thùng hàng phía sau xe và nhờ D chở về điểm hẹn tại phường T, thành phố Biên Hòa để giao hàng cho khách.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, khi D và Tr đi đến đường V (Gần nhà thuốc S), thuộc khu phố 7, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai thì bị Công an phường T, thành phố Biên Hòa tuần tra phát hiện bắt quả tang đang vận chuyển 10 hộp pháo hoa nổ loại 49 ống/hộp, có tổng khối lượng 17,3 kg, Tr chưa kịp giao cho người mua; Quá trình xác minh Cơ quan Điều tra đã khởi tố bị cáo đối với Hồ Thị Mạnh T để xử lý.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Thị Huyền Tr và Hồ Thị Mạnh T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên.

Biên bản bắt người phạm tội quả tang bút lục số (01-02). Biên bản ghi lời khai, hỏi cung bị cáo bút lục số (49-58, 65-72). Biên bản ghi lời khai người làm chứng bút lục số (76-86, 91-99).

Tang vật được thu giữ, gồm:

- 10 (mười) hộp pháo hoa nổ loại 49 ống/hộp (10 khối hình hộp chữ nhật kích thước 17cm x 17cm x 10 cm, bên trong mỗi khối có 49 ống giấy hình trụ tròn, dài 10cm, đường kính 2,3cm), tổng khối lượng là 17,3kg; Số lượng còn lại sau giám định là 09 hộp pháo hoa. (Hàng cấm).

- 01 (một) Chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XR, số Imei 357354094481421, bị cáo Tr sử dụng vào mục đích phạm tội.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Masstel, số Imei 358044847301690, bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung S21 FE5G, số Serri R5CRC025WSW, là tài sản của Nguyễn Thị Huyền Tr không sử dụng vào mục đích phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho Tr.

- 01 (một) Chiếc điện thoại di động hiệu Redmi, số Serri M2006C3MG, là tài sản của Nguyễn Nhựt D không liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho D.

- 01 một chiếc điện thoại di động hiệu Samsung GalaxyA02S, số Imei 352845142086323R5, là tài sản của Nguyễn Quốc H không liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho H.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe AIR BLADE, biển số 60B8-142.92, số khung RLHJF270BY143953, số máy JF27E-0956498, bị cáo Tr sử dụng làm phương tiện đi phạm tội là tài sản của chị Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 1979 (Chị ruột của bị cáo Tr). Chị Th cho Tr mượn xe sử dụng, không biết Tr sử dụng chiếc xe trên vào mục đích phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả xe cho chị Th.

Tại bản Kết luận giám định số 6266/KL-KTIIS, ngày 22/11/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: “10 khối hình hộp chữ nhật có kích thước 17cm x 17cm x 10cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, bên trong mỗi khối có 49 ống giấy hình trụ tròn dài 10cm đường kính 2,3cm đều là pháo nổ (Pháo hoa nổ), khi đốt bay lên cao nổ và phát ra ánh sáng màu, tổng khối lượng là 17,3kg” (Bút lục số 18).

2. Truy tố:

Tại Cáo trạng số: 524/CT-VKSBH ngày 06/9/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố Nguyễn Thị Huyền Tr và Hồ Thị Mạnh T về tội: “Buôn bán hàng cấm”, theo điểm c Khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị;

+ Căn cứ Khoản 1 Điều 190 và Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 58, 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Huyền Tr từ 18 (mười tám) tháng đến 20 (hai mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo và Hồ Thị Mạnh T 18 (mười tám) tháng đến 20 (hai mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách của hai bị cáo từ 36 (ba mươi sáu) tháng đến 40 (bốn mươi) tháng.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hình phạt bổ sung là hình phạt tiền và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

3. Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

- Người bào chữa cho bị cáo Hồ Thị Mạnh T trình bày:

+ Về tội danh: thống nhất với truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa.

+ Về hình phạt: thống nhất với đề xuất của đại diện Viện Kiểm sát tội danh: thống nhất với truy tố của Viện Kiểm sát. Bị cáo T chưa có sự hiểu rõ sự khác nhau giữa pháo hoa và pháo hoa có tiếng nổ nên mới phạm tội. Hiện nay hai bị cáo đều là lao động chính nhất là T đơn thân nuôi con một mình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm điểm m Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 với tình tiết bị cáo T phạm tội do lạc hậu để giảm nhẹ hình phạt các bị cáo xin hưởng án treo.

- Lời nói sau cùng:

+ Bị cáo Tr: bị cáo rất ăn năn hối cải, hiện nay bị cáo đang nuôi mẹ và anh bệnh nặng, con còn nhỏ, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

+ Bị cáo T: bị cáo đã nhận thức được hành vi sai trái nên rất ân hận, xin được hưởng án treo để nuôi con nhỏ và có cơ hội sửa chữa làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tổ tụng:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Quyền bào chữa của các bị cáo được đảm bảo.

[2] Về hành vi bị truy tố, tội danh và các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

- *Những chứng cứ xác định có tội:* Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai trong biên bản hỏi cung bị cáo, biên bản lấy lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận định giá tài sản, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 11/11/2022, bị cáo Tr và bị cáo T có hành vi mua bán hàng cấm là pháo nổ với số lượng là 10 hộp pháo hoa loại 49 ống/hộp. Khoảng 17 giờ cùng ngày, bị cáo Tr đi đến đường V (Gần nhà thuốc S), thuộc khu phố 7, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai thì bị Công an phường T, thành phố Biên Hòa tuần tra phát hiện bắt quả tang đang vận chuyển 10 hộp pháo hoa nổ loại 49 ống/hộp, có tổng khối lượng 17.3 kg, Tr chưa kịp giao cho người mua; Quá trình xác minh Cơ quan Điều tra đã khởi tố bị cáo đối với Hồ Thị Mạnh T để xử lý.

- Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh các loại hàng cấm, vi phạm Nghị định của Chính phủ số 137/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 về quản lý và sử dụng pháo, gây ảnh hưởng trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo biết rõ việc buôn bán pháo nổ là hành vi vi phạm pháp luật nhưng do tư lợi cá nhân nên vẫn thực hiện.

- *Về tội danh:* Từ căn cứ trên, xác định bị cáo Nguyễn Thị Huyền Tr và Hồ Thị Mạnh T phạm tội “Buôn bán hàng cấm” quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, bản Cáo trạng số 524/CT-VKSBH ngày 06/9/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Nguyễn Thị Huyền Tr và Hồ Thị Mạnh T về tội “Buôn bán hàng cấm” theo các điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- Về tính chất đồng phạm: các bị cáo không có sự bàn bạc trước, khi có nhu cầu thì liên hệ và mua bán lần đầu với lợi ích vật chất nhỏ nên không được xem là đồng phạm có tổ chức.

- Về nhân thân: các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo Tr và bị cáo T có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo Tr gia đình có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính nuôi mẹ và chị gái bị ung thư, anh trai bệnh tật và một anh đang thi hành án phạt tù (được chính quyền địa phương xã H, huyện Trảng Bom xác nhận), bị cáo T là lao động chính, lao động duy nhất nuôi con nhỏ; thuộc trường hợp được quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy:

+ Về hình phạt chính: hai bị cáo có nhân thân tốt, chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương; có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; các bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc không bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và việc cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội là không cần thiết. Căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xét thấy các bị cáo Tr, T có đủ các điều kiện được áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo quy định pháp luật.

+ Về hình phạt bổ sung: Do động cơ phạm tội của hai bị cáo có tính lợi ích vật chất nên áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo Tr, T.

[3] Về vật chứng và các vấn đề khác có liên quan vụ án:

- Đối với 10 (mười) hộp pháo hoa nổ loại 49 ống/hộp (10 khối hình hộp chữ nhật kích thước 17cm x 17cm x 10 cm, bên trong mỗi khối có 49 ống giấy hình trụ tròn, dài 10cm, đường kính 2,3cm), tổng khối lượng là 17,3kg; Số lượng còn lại sau giám định là 09 hộp pháo hoa (hàng cấm) cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) Chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XR, số Imei 357354094481421, bị cáo Tr sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Masstel, số Imei 358044847301690, bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung S21 FE5G, số Serri R5CRC025WSW, là tài sản của Nguyễn Thị Huyền Tr không sử dụng vào mục đích phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho Tr là phù hợp quy định pháp luật.

- Đối với 01 (một) Chiếc điện thoại di động hiệu Redmi, số Serri M2006C3MG, là tài sản của Nguyễn Nhật D không liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho D là phù hợp quy định pháp luật.

- Đối với 01 một chiếc điện thoại di động hiệu Samsung GalaxyA02S, số Imei 352845142086323R5, là tài sản của Nguyễn Quốc H không liên quan đến vụ án, Cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho H là phù hợp quy định pháp luật.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe AIR BLADE, biển số 60B8-142.92, số khung RLHJF270BY143953, số máy JF27E-0956498, bị cáo Tr sử dụng làm phương tiện đi phạm tội là tài sản của chị Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 1979 (Chị ruột của bị cáo Tr). Chị Th cho Tr mượn xe sử dụng, không biết Tr sử dụng chiếc xe trên vào mục đích phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả xe cho chị Th là phù hợp quy định pháp luật.

- Đối với đối tượng đặt mua pháo của Tr, sử dụng tài khoản số 67010001537824, Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam, tên chủ tài khoản Nguyễn Thái B để giao dịch chuyển tiền đặt cọc mua pháo của Tr. Xác minh thông tin tài khoản Ngân hàng xác định được Nguyễn Thái B, sinh năm 1998, đăng ký thường trú tại khu phố 7, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Đối với đối tượng Hồ Phan A T là người bán pháo cho T, sử dụng tài khoản số 19036072638013, tên chủ tài khoản Hồ Phan Anh T để nhận tiền mua bán pháo với T. Xác minh thông tin xác định được Hồ Phan Anh T, sinh năm 1990, đăng ký thường trú tại, Phường 5, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh. Cơ quan điều tra xác minh tại nơi cư trú trên nhưng Bảo và T không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì không rõ nên chưa làm việc được với các đối tượng. Do đó, sẽ tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp quy định pháp luật.

- Đối với Nguyễn Quốc H có hành vi đăng thông tin bán pháo hoa do Bộ Quốc Phòng sản xuất theo yêu cầu của bị cáo Tr lên facebook của H và cung cấp số điện thoại của người mua để Tr giao dịch. Tuy nhiên, Hg không biết việc Tr mua bán hàng cấm pháo hoa nổ, cũng không biết khối lượng, giá cả pháo Tr mua bán. Do đó, không xử lý hình sự H đồng phạm với Tr là phù hợp quy định pháp luật.

- Đối với Nguyễn Nhật D có hành vi điều khiển xe chở Tr đi mua bán pháo nhưng D không biết rõ hành vi mua bán pháo hoa nổ của Tr nên không xử lý hình sự D là phù hợp quy định pháp luật.

- Đối với số điện thoại 0937205161 người đàn ông (Không rõ lai lịch) dùng liên lạc với Tr để mua pháo. Người đứng tên chủ thuê bao trên là anh Lê Minh H, sinh năm 1973, thường trú: ấp 1, xã X, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Anh H khai không sử dụng số điện thoại trên và cũng không đăng ký đứng tên đối với thuê bao trên. Do đó, sẽ tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp quy định pháp luật.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

[5] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa:

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên: Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh nêu trên và đề nghị mức hình phạt phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử. Tuy nhiên do hoàn cảnh bị cáo khó khăn nên giảm nhẹ một phần hình phạt so với đề xuất của Viện Kiểm sát.

- Đối với phần trình bày của Luật sư Huỳnh Hồ Minh H: việc Luật sư đề nghị áp dụng tình tiết “phạm tội do lạc hậu” đối với bị cáo T là chưa phù hợp do bị cáo đã học

hết lớp 12/12, sống tại địa phương phát triển về kinh tế-xã hội. Các phần trình bày khác phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

- Về phần trình bày của các bị cáo đã được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 190; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 17, 38, 58, 65 của Bộ luật Hình sự 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Về tội danh: xác định bị cáo Nguyễn Thị Huyền Tr và bị cáo Hồ Thị Mạnh T phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

- Về hình phạt chính:

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Huyền Tr** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án 21/9/2023.

+ Xử phạt bị cáo **Hồ Thị Mạnh T** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án 21/9/2023.

- Về hình phạt bổ sung:

+ Phạt bị cáo **Nguyễn Thị Huyền Tr** 20.000.000đồng (hai mươi triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

+ Phạt bị cáo **Hồ Thị Mạnh T** 20.000.000đồng (hai mươi triệu đồng) sung quỹ nhà nước

Giao bị cáo Nguyễn Thị Huyền Tr cho Ủy ban nhân dân xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Hồ Thị Mạnh T cho Ủy ban nhân dân xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Huyền Tr và bị cáo Hồ Thị Mạnh T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (hai trăm triệu đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 46; điểm a, c Khoản 1 điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 09 (chín) hộp pháo hoa nổ loại 49 ống/hộp còn lại sau giám định đã được niêm phong.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) Chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XR, số Imei 357354094481421; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Masstel, số Imei 358044847301690.

Các vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi Cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19 tháng 9 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa và Chi Cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân Tp. Biên Hòa;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi Cục THA Dân sự thành phố Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Huệ